

1. Lập kế hoạch hàng năm về phát hành, thanh toán trái phiếu trình Chính phủ.

2. Quản lý sử dụng nguồn vốn huy động trái phiếu Chính phủ theo đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Quy định mức phí đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ (Điều 9, điểm b), phí bảo quản (Điều 12).

4. Thống nhất quản lý việc in, phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ. Tổ chức hạch toán kế toán theo đúng chế độ Nhà nước quy định. Đối với loại trái phiếu công trình Bộ Tài chính phối hợp với Bộ chủ quản, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố để tổ chức thực hiện.

5. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước triển khai thực hiện phát hành tín phiếu Kho bạc, tổ chức thị trường và các vấn đề liên quan.

Điều 19.- Mọi hành vi làm trái phiếu giả đều bị xử lý theo pháp luật. Chính phủ không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp làm hỏng, mất hoặc thất lạc trái phiếu Chính phủ đã phát hành. Đối với loại trái phiếu ký danh, nếu người chủ sở hữu chứng minh được quyền sở hữu trái phiếu của mình và trái phiếu đó chưa bị lợi dụng, sẽ được Kho bạc Nhà nước thanh toán khi đến hạn.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 344-TTg ngày 4-7-1994 về việc hợp nhất Tổng công ty thép và Tổng công ty kim khí thuộc Bộ Công nghiệp nặng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ Công nghiệp nặng trong Công văn số 1611-TCCBDT ngày 30 tháng 6 năm 1994,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay hợp nhất Tổng công ty thép và Tổng công ty kim khí thuộc Bộ Công nghiệp nặng thành Tổng công ty thép Việt Nam.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng khẩn trương chỉ đạo việc hợp nhất nói tại Điều 1, trên nguyên tắc bảo đảm không làm thất thoát tài sản Nhà nước và không gây trở ngại cho việc hoạt động bình thường của các đơn vị này trong quá trình hợp nhất.

Điều 3.- Sau khi hợp nhất, Bộ Công nghiệp nặng cần tiến hành các thủ tục thành lập lại Tổng công ty thép Việt Nam theo đúng Nghị định số 388-HDBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Quyết định số 90-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng chỉ định tạm thời Tổng Giám đốc Tổng công ty thép Việt Nam để điều hành công việc của Tổng công ty cho đến khi Tổng công ty được thành lập lại theo quy định hiện hành.

Điều 5.- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng và Bộ trưởng các Bộ, Thủ tướng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

VÔ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 350-TTg ngày 8-7-1994 về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Phương Đông.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo Tờ trình của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (số 2460-TCCB ngày 20-4-1994) và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay thành lập Trường Đại học Dân lập Phương Đông.

Điều 2.- Trường Đại học Dân lập Phương Đông là cơ sở đào tạo đại học chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Hệ thống văn bằng của Trường Đại học Dân lập Phương Đông nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia.

Điều 3.- Trường Đại học Dân lập Phương Đông tổ chức và hoạt động theo luật pháp, theo quy chế đại học dân lập và theo điều lệ riêng của trường do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 355-TTg ngày 11-7-1994 về chuyển giao cán bộ, nhân viên và cơ sở vật chất của Trọng tài kinh tế Nhà nước cho Tòa án và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thực hiện Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân ngày 28 tháng 12 năm 1993 và Nghị quyết số 166-NQ/UBTVQH9 ngày 2-2-1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Tòa án;

Sau khi xem xét đề nghị của Tòa án Nhân dân tối cao, Trọng tài kinh tế Nhà nước, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính và các ngành liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay chuyển giao số cán bộ, nhân viên của Trọng tài kinh tế Nhà nước (theo số biên chế có mặt đến ngày 1 tháng 4 năm 1994) như sau:

1. Số cán bộ, nhân viên trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý đăng ký kinh doanh giao Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tiếp nhận

2. Số cán bộ, nhân viên còn lại giao Tòa án Nhân dân tối cao tiếp nhận.

Điều 2.- Về trụ sở, tài sản, phương tiện làm việc của Trọng tài kinh tế Nhà nước:

1. Tài sản, phương tiện làm việc trực tiếp phục vụ cho công tác quản lý đăng ký kinh doanh giao cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

2. Trụ sở làm việc (tại 222 Đội Cấn - Hà Nội, và 264 Lê Văn Sỹ - thành phố Hồ Chí Minh), các tài sản và phương tiện làm việc khác, diện tích đất Trọng tài kinh tế Nhà nước đang quản lý và sử dụng giao cho Tòa án Nhân dân tối cao.

3. Cơ sở vật chất và kinh phí xây dựng cơ bản theo kế hoạch năm 1994 của Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ Trọng tài kinh tế Nhà nước nay chuyển cho Tòa án Nhân dân tối cao để xây dựng Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tòa án.

Điều 3.- Thời hạn bàn giao giữa các bên phải hoàn thành trong tháng 7 năm 1994.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIẾT